

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HS-ST

Ngày: 18-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Khắc Thái.

2. Bà Nguyễn Thị Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2018/HSST-QĐ ngày 24/8/2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn K, sinh năm: 1969, tại huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 7, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; chỗ ở trước khi bị bắt: Bản B1, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T (đã chết) và bà: Vũ Thị V (đã chết); có vợ: Hoàng Minh H, sinh năm: 1975 và 02 người con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/4/2018 cho đến nay, được trích xuất đến phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Đình K, Luật sư Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 50 phút ngày 23/4/2018, tổ công tác Công an huyện M và Công an xã A, làm nhiệm vụ tại khu vực bản B1, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên phát hiện và bắt quả tang Phạm Văn K đang mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 69,34 gam Heroine và 2,92 gam Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo khai nhận như sau: Trưa ngày 22/4/2018 có một người đàn ông tên là Đ nhà ở bản T, xã A, huyện M (là người quen trước của K) đến nhà chơi, K hỏi mua 6.000.000 VNĐ Heroine và Hồng phiến, Đ nhất trí và hẹn 21 giờ cùng ngày đến bản T, xã A để nhận ma túy. Theo lời hẹn, K đã đem theo 1.000.000 VNĐ đi bộ đến gần khu vực bản T, xã A thì gặp Đ đi xe máy tới. Đ đã đưa cho K 01 túi nylon màu trắng bên trong có chứa Heroine và Hồng phiến, K đã đưa trước cho Đ 1.000.000 VNĐ và nợ lại 5.000.000 VNĐ, hẹn một tuần sau trả tiếp. Sau khi có được Heroine, Hồng phiến, K đi về nhà. Ngày 23/4/2018, K lấy gói Heroine và Hồng phiến ra dùng dao cắt gói Heroine thành nhiều cục nhỏ để sử dụng và bán lẻ. K cho các cục nhỏ vào 04 ống bằng nhựa, 02 ống màu đỏ trắng, 02 ống màu tím trắng và hàn kín lại, số Heroine còn lại cho vào một lọ nhựa màu trắng rồi đậy nắp. Đối với 30 viên Hồng phiến, K lấy ra 01 viên để sử dụng còn lại 29 viên bỏ vào trong ống hút bằng nhựa màu đỏ trắng, sau đó hàn kín lại. Bị cáo K lấy toàn bộ số ma túy để trong túi quần đang mặc. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Lò Văn Đ, Lường Văn L nhà ở bản B2, xã A đến nhà K để làm thuê xúc đất. Lường Văn L hỏi ứng Heroine của K với số tiền 50.000 VNĐ để sử dụng, đồng thời nói với K sẽ trừ vào số tiền công, K đồng ý và đưa cho L 01 cục nhỏ Heroine. Một lúc sau, Lường Văn N nhà ở bản B2, xã A đến nhà Phạm Văn K để làm thuê xúc đất, đồng thời xin ứng trước Heroine của K với giá 50.000 VNĐ để sử dụng và sẽ trừ vào số tiền công. K đồng ý và đưa cho N 01 cục Heroine. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi K đang sử dụng Hồng phiến thì có Là Văn B nhà ở bản P, xã A, huyện M đến nhà K hỏi mua 02 viên Hồng phiến với số tiền 110.000 VNĐ. Lò Văn B đưa tiền cho K, K cất tiền vào túi quần đang mặc, K chưa kịp lấy Hồng phiến cho B thì bị tổ công tác Công an huyện M và Công an xã A vào kiểm tra, thu giữ 03 ống hút bằng nhựa bên trong có chứa Heroine mà K ném ra nền nhà, thu giữ trong túi quần bên phải đằng sau của K 01 ống hút bằng nhựa màu tím trắng, 01 lọ nhựa màu trắng, 01 gói nylon màu trắng chứa các cục Heroine và 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ trắng bên trong có 29 viên nén màu hồng xanh cùng số tiền 10.670.000 VNĐ. Khối lượng 69,34 gam Heroine và 2,92 gam Methamphetamine.

Ngày 23/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Điện Biên tiến hành cân xác định trọng lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với vật chứng thu giữ của Phạm Văn K, có sự chứng kiến của bị cáo đã xác định: Khối lượng Heroine thu giữ của bị cáo là 69,34 gam; khối lượng Hồng phiến thu giữ của bị cáo là 2,92 gam. Cơ quan điều tra Công an huyện M đã tiến hành trích lấy mẫu gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số: 437/GĐ-PC54 ngày 03/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Phạm Văn K gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Mẫu viên nén màu hồng ký hiệu H2 và mẫu viên nén màu xanh ký hiệu X2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Phạm Văn K gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Phạm Văn K gồm: 69,34 gam chất bột màu trắng và 2,92 gam viên nén màu hồng, màu xanh.*”

Tại bản Cáo trạng số: 31/QĐ-VKS-P1 ngày 20/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn K ra trước Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên ngồi duy trì công tố giữ nguyên tội danh, khung hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn K với mức án từ 16 năm đến 17 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm. Xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng và các phần khác như Kiểm sát viên, song, Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Trong phần đối đáp Kiểm sát viên không đồng tình với Luật sư về áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên, không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa. Lời sau cùng, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không khiếu nại, không có ý kiến về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng; của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng của người tiến hành tố tụng là thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Qua quá trình điều tra tại Cơ quan điều tra, xét hỏi bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Phạm Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng. Lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; phù hợp với các bản hỏi cung bị can tại Cơ quan điều tra và phù hợp với Biên bản phạm pháp quả tang hồi 10 giờ 10 phút ngày 23/4/2018; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và trích lấy mẫu gửi giám định có sự chứng kiến của bị cáo và Kết luận giám định về ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Từ những tài liệu chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định rằng bị cáo Phạm Văn K đã phạm tội: "*Mua bán*

trái phép chất ma túy” tội phạm được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Văn K đã mua bán 69,34 gam Heroine và 2,92 gam Methamphetamine. Với trọng lượng (khối lượng) như trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251/BLHS năm 2015 là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo cơ bản nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và các phần khác như hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, không được Kiểm sát viên chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận đề nghị này của người bào chữa cho bị cáo.

Trong vụ án còn thể hiện một số đối tượng có liên quan đến vụ án như người có tên là Đ trú tại bản T, xã A, huyện M theo lời khai của bị cáo Đ là người bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa chỉ trên nhưng không có ai tên là Định, nên chưa đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Ngày 23/4/2018, bị cáo lấy 02 cục nhỏ Heroine cho Lường Văn L, Lò Văn N uống trước để sử dụng và trừ vào tiền công làm thuê. Qua xác minh, chưa đủ căn cứ chứng minh bị cáo phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Các đối tượng khác Lò Văn Đ, Lường Văn L, Lò Văn N, Lò Văn B đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

[3] Về tính chất vụ án:

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng được quy định tại khoản 4 Điều 9/BLHS năm 2015. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được việc mình làm là trái với luật pháp quy định, thế nhưng, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và còn mua bán ma túy với một trọng lượng lớn, điều đó chứng tỏ bị cáo đã coi thường luật pháp, coi thường kỷ cương phép nước. Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm đối với bị cáo để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của luật pháp Nhà nước ta và mang tính chất phòng ngừa chung cho toàn xã hội, nhưng khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học hết 12/12 phổ thông, (theo Bản án số: 06/HSST ngày 08/8/2007 của Tòa án Quân sự khu vực 1, Quân khu 2 đã xử phạt bị cáo Phạm Văn K 12 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày 08/8/2007 về tội: “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 248/BLHS năm 1999, phạt tiền 3.000.000 VNĐ. Đến ngày 28/5/2008, đã chấp hành xong hình phạt bổ

sung (phạt tiền), án phí và được coi (đương nhiên) xóa án tích. Trước ngày phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về tội lỗi của mình. Bộ đề của bị cáo là ông Phạm Văn T được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52/BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh tài sản, kinh tế gia đình bị cáo, xét thấy: Hiện tại bị cáo không có tài sản giá trị lớn, bản thân bị cáo lao động tự do, làm thuê kiếm sống; không có điều kiện để thi hành, về hình phạt bổ sung bằng tiền, Hội đồng xét xử cần miễn đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS năm 2015 và Điều 106/BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 gói niêm phong bằng phong bì niêm phong vật chứng 69,04 gam Heroine và 2,62 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu gửi giám định); 05 ống nhựa trong đó (03 ống nhựa màu đỏ trắng, 02 ống nhựa màu tím trắng) 01 lọ nhựa màu trắng.

Đối với số tiền 10.670.000 VNĐ, cần tịch thu sung quỹ: 110.000 VNĐ do bị cáo bán ma túy mà có; số tiền còn lại: 10.560.000 VNĐ không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 VNĐ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn K phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 23/4/2018).

3. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong bằng phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Điện Biên ghi vật chứng còn lại: 69,04 gam Heroine và 2,62 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu gửi giám định).

+ 05 ống nhựa trong đó (03 ống nhựa màu đỏ trắng, 02 ống nhựa màu tím trắng); 01 lọ nhựa màu trắng.

* Thu sung quỹ Nhà nước: 110.000 VNĐ (một trăm mười ngàn đồng).

* Trả lại cho bị cáo Phạm Văn K: 10.560.000 VNĐ (mười triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng VNĐ).

(Theo Biên bản Giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Điện Biên ngày 21 tháng 8 năm 2018)

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136/BLTTHS năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Phạm Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC47);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (Th/báo);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Sùng A Xà

